

CỔ MẪU NGƯỜI NỮ TRONG CÁC TÁC PHẨM VĂN XUÔI HƯ CẦU HIỆN ĐẠI VIỆT NAM (KHẢO SÁT CÁC VĂN BẢN TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 2018)

Hoàng Thị Thùy Dương¹

TÓM TẮT

Trong Chương trình Ngữ văn 2018, các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam chủ yếu gồm thể loại truyện ngắn, tiểu thuyết... Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu như phê bình cổ mẫu, phê bình nữ quyền, phương pháp loại hình; thao tác thống kê, phân tích, tổng hợp; thể hiện kết quả tìm hiểu về đặc điểm của cổ mẫu người nữ trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam của Chương trình Ngữ văn 2018. Cổ mẫu người nữ là đại diện cho sự sinh dưỡng và sức sống mãnh liệt. Sự tái hiện cổ mẫu người nữ góp phần thể hiện tiếng nói bình đẳng giới. Kết quả bài viết đóng góp tư liệu tham khảo cho việc nghiên cứu và giảng dạy văn học văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam ở trường phổ thông.

Từ khóa: Người nữ, văn xuôi hư cấu, hiện đại, Việt Nam, Chương trình Ngữ văn 2018.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.82.12.2025.801>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã mang đến nhiều đổi mới trong việc dạy và học. Một trong các biểu hiện của sự đổi mới là sự xuất hiện của ba bộ sách giáo khoa: *Cánh diều*, *Chân trời sáng tạo*, *Kết nối tri thức và cuộc sống*. Ba bộ sách này đáp ứng các yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù ngôn ngữ và văn học bên cạnh các phẩm chất và năng lực chung. Số lượng các tác phẩm văn xuôi hư cấu, văn xuôi phi hư cấu chiếm tỉ lệ lớn trong Chương trình Ngữ văn 2018 bên cạnh các văn bản thơ, kịch... Trong đó, văn xuôi hư cấu bao gồm nhiều thể loại như truyện (truyện ngắn, truyện đồng thoại, truyện trinh thám, truyện lịch sử, truyện truyền kì, truyện lãng mạn và hiện thực), tiểu thuyết.

Việc tìm hiểu về văn xuôi hư cấu trong Chương trình Ngữ văn 2018 đã được một số nhà nghiên cứu quan tâm. Một số bài viết nghiên cứu về việc đọc hiểu văn bản nói chung như: “Nghiên cứu đọc hiểu văn bản và dạy học đọc hiểu tác phẩm trong nhà trường” (Hoàng Bách Việt), “Dạy học nội dung thực hành đọc mở rộng văn bản theo thể loại trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông” (Hoàng Thị Mai)... Một số bài viết nghiên cứu về việc dạy học truyện, truyện ngắn: “Dạy học đọc hiểu văn bản truyện theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018” (Nguyễn Thị Bích); “Dạy học truyện ngắn Việt Nam hiện đại trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực”, “Nghiên cứu về truyện ngắn Việt Nam hiện đại và dạy học truyện ngắn Việt Nam hiện đại ở nhà trường phổ thông” (Phan Thị Nở); “Thực trạng dạy học truyện ngắn theo đặc trưng

¹ Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM; Email: duonghtt@hcmue.edu.vn

thể loại ở trường trung học phổ thông” (Dương Thị Hồng Hiếu)... Nhìn chung, các bài viết này chủ yếu tập trung vào việc nghiên cứu về vấn đề thể loại truyện, truyện ngắn và việc dạy học các tác phẩm văn học. Việc nghiên cứu các cổ mẫu của văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam trong Chương trình Ngữ văn 2018 vẫn là một khoảng trống trong nghiên cứu. Việc nghiên cứu cổ mẫu người nữ trong các tác phẩm văn học thuộc chương trình Ngữ văn phổ thông mang ý nghĩa khoa học: làm sáng tỏ những đặc điểm của biểu tượng người nữ trong văn học nói riêng, văn hóa nói chung. Việc nghiên cứu cổ mẫu này cũng giúp khám phá cách các tác giả xây dựng nhân vật nữ, cách tác phẩm phản ánh những chuẩn mực văn hóa, đạo đức và ý thức nữ quyền. Đồng thời, việc tìm hiểu cổ mẫu người nữ còn góp phần nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và giá trị của người phụ nữ trong đời sống hiện đại. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, bài viết này góp phần bổ sung nguồn tài liệu tham khảo đối với việc dạy và học theo chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu chính trong bài viết này là phê bình cổ mẫu. Phê bình cổ mẫu sử dụng lý thuyết phân tâm học, nghiên cứu hình thức và ý nghĩa của các cổ mẫu tồn tại trong tác phẩm văn học. Nhà nghiên cứu Đào Ngọc Chương nhận định bên cạnh sự thâm nhập của huyền thoại vào văn học bằng ý thức thì còn có: “hiện tượng chuyển hóa của huyền thoại trong văn học vào con đường vô thức tập thể với những cổ mẫu nhân cách hóa, những cổ mẫu dịch biến của C. Jung hoặc bằng con đường thâm nhập một cách vô thức của nguyên tắc nhận thức, nguyên tắc cấu trúc... đặc biệt những quy ước của huyền thoại đối với văn học” [1; tr.110]. Cổ mẫu là các yếu tố cổ xưa, được tái hiện nhiều trong các tác phẩm văn học hiện đại. Cổ mẫu là sự hiện hữu cụ thể của kinh nghiệm tâm linh nhân loại. Nó có sức sống mạnh mẽ trong hoạt động sáng tạo của con người, đặc biệt là văn học. Tìm hiểu hình thái và ý nghĩa của các cổ mẫu trong các tác phẩm văn học hiện đại là một thách thức đối với người dạy, người học, người đọc. Việc tìm hiểu cổ mẫu trong tác phẩm văn học sẽ cho thấy hình thái, chức năng gốc của cổ mẫu trong tư duy huyền thoại và sự chuyển hóa của nó trong tác phẩm văn học. Qua đó, giá trị của tác phẩm không chỉ được khám phá về mặt nội dung và nghệ thuật mà còn ở chiều sâu văn hóa nhân loại. Tác giả bài viết này tiến hành khảo sát các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam trong Chương trình Ngữ văn 2018 để xác định, phân tích hình thức, ý nghĩa cổ mẫu người nữ trong các tác phẩm này.

Phê bình nữ quyền là một phương pháp nghiên cứu và phân tích văn học từ góc nhìn của chủ nghĩa nữ quyền, nhằm đánh giá cách thể hiện hình tượng người phụ nữ và các vấn đề liên quan đến tiếng nói của phụ nữ trong xã hội thông qua các tác phẩm văn học. Bài viết này sử dụng phương pháp phê bình nữ quyền nhằm mục đích phân tích và đánh giá vai trò, hình tượng của người phụ nữ trong các tác phẩm văn học.

Phương pháp loại hình được sử dụng nhằm tiếp cận các tác phẩm văn xuôi hư cấu trong Chương trình Ngữ văn 2018 theo đặc trưng thể loại, từ đó xác định các đặc điểm chung của kiểu nhân vật nữ.

Bài viết sử dụng các thao tác nghiên cứu thống kê, phân tích, so sánh để đưa ra những số liệu cụ thể, trình bày hình thái và ý nghĩa của cổ mẫu người nữ trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam trong Chương trình Ngữ văn 2018.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Nhà tâm lý học người Thụy Sĩ Carl Gustav Jung (1875-1961) đã xác lập khái niệm *archetype* vào năm 1912. Thuật ngữ *archetype* hay còn gọi là vết tích bản cổ, hình ảnh nguyên thủy, cổ mẫu, siêu tượng, mẫu gốc... Theo Jung, đó là “những yếu tố tâm thần không thể cắt nghĩa được bằng một sự việc xảy ra trong đời sống cá nhân, nó hình như bẩm sinh đã có, có từ nguyên thủy, nó là một thành phần trong gia tài tinh thần của nhân loại” [5; tr.96]. Cổ mẫu là những yếu tố tinh thần chung của nhân loại, đã có từ thời nguyên thủy và tồn tại cho đến ngày nay, “Chúng là một thành phần quan trọng của cơ cấu tâm thần và đóng một vai trò chính yếu trong sự xây dựng xã hội loài người” [4; tr.136]. Nhà nghiên cứu đã chỉ ra các cổ mẫu tiêu biểu như cổ mẫu shadow (cái bóng), anima/animus (tính nữ/tính nam), persona (mặt nạ), cổ mẫu water (nước)... Carl Gustav Jung cũng khẳng định rằng cổ mẫu là những kinh nghiệm tâm linh của nhân loại nên sự hiện diện của các cổ mẫu là không giới hạn. Sự hiện diện của một cổ mẫu sẽ vấy gọi sự hiện diện của các cổ mẫu khác theo mối quan hệ liên tưởng. Sự nhận biết cổ mẫu không chỉ diễn ra bằng lý trí mà còn bằng năng lực tinh thần.

Kết quả khảo sát cho thấy văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam trong Chương trình Ngữ văn 2018 tái hiện nhiều cổ mẫu như: đất, nước, cây, người nữ, giấc mộng, hành trình... Mỗi cổ mẫu lại chứa đựng trong nó nhiều cổ mẫu và có khả năng vấy gọi sự xuất hiện của các cổ mẫu khác tạo ra mạng lưới phong phú. Người nữ là hình tượng nhân vật trong nhiều tác phẩm của văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam trong Chương trình Ngữ văn 2018. Cổ mẫu người nữ nói chung là biểu hiện tập trung của tính nữ (anima). Cổ mẫu này bao gồm nhiều cổ mẫu khác trong nó và đều được tái hiện trong nhiều tác phẩm văn học Việt Nam trong Chương trình Ngữ văn 2018. Đó là người bà (*Chuối hạt cườm màu xám* - Đỗ Bích Thúy, *Dưới bóng hoàng lan* - Thạch Lam, *Bến trần gian* - Lưu Sơn Minh...), người mẹ (*Bức tranh của em gái tôi* - Tạ Duy Anh, *Gió lạnh đầu mùa* - Thạch Lam, *Người mẹ vườn cau* - Nguyễn Ngọc Tư, *Những con cá cò* - Trần Đức Tiến, *Tầng hai* - Phong Điệp, *Con muốn làm một cái cây* - Võ Thu Hương, *Lời má năm xưa* - Trần Bảo Định, *Đất rừng phương Nam* - Đoàn Giỏi, *Hai đứa trẻ* - Thạch Lam, *Bí ẩn của làn nước* - Bảo Ninh...), người vợ (*Đất rừng phương Nam* - Đoàn Giỏi, *Tắt đèn* - Ngô Tất Tố, *Tầng hai* - Phong Điệp, *Chiếc thuyền ngoài xa* - Nguyễn Minh Châu, *Vợ nhặt* - Kim Lân ...), người di (*Người ở bến sông Châu* - Sương Nguyệt Minh, ...), người chị (*Chị tôi* - Nguyễn Thị Thu Huệ, *Mùa lá rụng trong vườn* - Ma Văn Kháng...), người đồng đội nữ (*Nỗi buồn chiến tranh* - Bảo Ninh) và người em gái (*Bức tranh của em gái tôi* - Tạ Duy Anh...). Nhìn chung, người nữ với vai trò là người mẹ chiếm số lượng đông đảo nhất trong tất cả các vai trò mà người nữ đảm nhận. Một tác phẩm có thể xuất hiện nhiều nhân vật nữ với nhiều vai trò khác nhau như người bà, người mẹ, người chị... Bên cạnh đó, một nhân vật nữ cũng có thể đảm nhận nhiều vai khác nhau như người mẹ, người vợ...

3.1. Sự thể hiện cổ mẫu người nữ trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam (khảo sát các văn bản trong Chương trình Ngữ văn 2018)

Theo nhà nghiên cứu Carl Gustav Jung, tính nữ hiện thân cho một phương diện của vô thức gọi là anima: “Anima là hiện thân cho tất cả những khuynh hướng tâm lý nữ tính của tâm hồn con người, ví dụ như là những tình cảm, những tâm trạng mơ hồ, những trực giác tiên đoán, tính nhạy cảm về sự phi lý, năng lực tình yêu cá nhân, tình cảm đối với thiên nhiên và

sau cùng - nhưng không phải là kém hơn - là những mối liên hệ với vô thức... Anima cũng có thể tượng trưng cho một ảo mộng về tình yêu, về hạnh phúc, về hơi ấm của người mẹ (cái tổ), một giấc mơ xúi giục con người quay lưng với thực tại” [4; tr.708]. Theo *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới: huyền thoại, chiêm mộng, phong tục, cử chỉ, dạng thể, các hình, màu sắc, con số*: “Ngay cho dù chúng ta xác định mình mang bình diện giới tính, thì rõ ràng người đàn ông cũng không toàn bộ là nam và người đàn bà cũng không toàn bộ là nữ. Người đàn ông mang trong mình yếu tố nữ giới và người đàn bà mang trong mình yếu tố nam giới” [4; tr.323]. Tuy nhiên, nhìn chung người nữ là sự thể hiện tập trung của *anima*, đặc biệt là ở vai trò người mẹ “trong phân tâm học hiện đại, biểu tượng người mẹ có giá trị một mẫu gốc. Người mẹ là dạng thức đầu tiên của *anima* mà mỗi con người sở nghiệm, tức là cái vô thức” [4; tr.588]. Các cổ mẫu có sự thực tại hóa và vẫy gọi nhiều cổ mẫu khác nhau: “Biểu tượng người mẹ gắn liền với biểu tượng biển, cũng như với biểu tượng đất bởi cả ba đều là nơi chứa đựng và là cái tử cung mang giữ sự sống” [4; tr.586]. Cổ mẫu người mẹ có vai trò đặc biệt đối với mỗi con người “cổ mẫu quan trọng nhất để được thực tại hóa trong tinh thần cá nhân của một đứa trẻ là cổ mẫu người mẹ... Cổ mẫu người mẹ được thực tại hóa trong tinh thần đứa trẻ thông qua sự cận kề của một người nữ chăm sóc, với hành vi và đặc điểm cá nhân đủ tương tự với cấu trúc có sẵn của một người mẹ, khiến đứa trẻ nhận thức và trải nghiệm người nữ ấy như mẹ” [5; tr.84], “cổ mẫu người mẹ là cổ mẫu gần gũi nhất với đứa trẻ” [5; tr.117]. Theo nhà nghiên cứu Trần Ngọc Thêm, trong truyền thống người Việt, người phụ nữ có vai trò quan trọng trong quản lý kinh tế, quản lý gia đình, giáo dục con cái: “nhất vợ nhì trời”, “Lệnh ông không bằng công bà”, “Phúc đức tại mẫu”, “Con dại cái mang”..., “Vì tầm quan trọng của người mẹ cho nên trong tiếng Việt, từ “cái” với nghĩa là “mẹ” đã mang thêm nghĩa “chính, quan trọng”: sông cái, đường cái, đứa cái, cột cái, trống cái, ngón tay cái, máy cái... Tư tưởng coi thường phụ nữ là từ Trung Hoa truyền vào” [2; tr.23].

Người nữ trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam trong chương trình Ngữ văn 2018 xuất hiện nhiều nhất với vai trò người mẹ: *Bức tranh của em gái tôi* - Tạ Duy Anh, *Gió lạnh đầu mùa* - Thạch Lam, *Người mẹ vườn cau* - Nguyễn Ngọc Tư, *Những con cá cờ* - Trần Đức Tiến, *Tầng hai* - Phong Điệp, *Con muốn làm một cái cây* - Võ Thu Hương, *Lời má năm xưa* - Trần Bảo Định, *Đất rừng phương Nam* - Đoàn Giỏi, *Hai đứa trẻ* - Thạch Lam, *Bí ẩn của làn nước* - Bảo Ninh... Biểu tượng người mẹ khiến người ta hình dung đến sự sinh con và nuôi dưỡng. Người mẹ đã sinh ra những đứa con và nuôi dưỡng bằng tất cả sức lực của mình. Trong *Người mẹ vườn cau* (Nguyễn Ngọc Tư), một đứa trẻ đã viết về mẹ rằng: “Mẹ là người sinh ra em, nuôi em lớn, ngày thường nấu cơm em ăn, giặt đồ em mặc” [3; tr.29]. Sự nuôi dạy, chở che của mẹ sẽ theo con trong suốt cả cuộc đời. Trong *Lời má năm xưa* (Trần Bảo Định), trò chơi của những đứa trẻ nghịch ngợm vô tình làm tổn thương những loài vật nhỏ bé. Người mẹ đã phát hiện ra điều này và nhắc nhở đứa con không được làm hại loài vật. Khi đã trưởng thành, người con vẫn không thể nào quên lời dạy của mẹ. Người mẹ trong *Gió lạnh đầu mùa* (Thạch Lam) cũng là hiện thân của sự dịu dàng, chở che. Người mẹ ấy luôn lo lắng, chăm sóc cho những đứa con của mình nhưng không quên giúp đỡ cho những đứa trẻ khác. Bà mặc áo ấm cho con khi mùa đông đến. Khi nhắc đến Duyên - đứa bé đã mất vì bạo bệnh, người mẹ rơm rớm nước mắt. Khi biết con đưa cái áo kỉ vật của Duyên cho Hiên, bà không hề trách mắng. Vì chiếc áo đó là kỉ vật thiêng liêng của người con đã mất nên bà không thể cho. Bà đã cho gia đình Hiên vay tiền để mua áo ấm. Người

mẹ trong *Chuối hạt cườm màu xám* (Đỗ Bích Thúy) cũng không chỉ thương con mà còn thương bạn của con “Mẹ tôi rất thương cái Na, phần vì nhà tôi không có con gái, phần vì hoàn cảnh của nó. Mẹ thường chải mái tóc rối bù, khét lẹt của nó, buộc thành hai túm vênh lên như đuôi ngựa, dạy nó làm đủ thứ bánh...” [3; tr.37].

Truyện *Người mẹ vườn cau* (Nguyễn Ngọc Tư) khắc họa hình ảnh người bà nội – người mẹ Việt Nam anh hùng. Bà đã che chở cho rất nhiều chiến sĩ, trong đó nhiều đứa con không do bà sinh ra nhưng bà vẫn che chở hết lòng. Dưới vỏ bọc thu mua ve chai, bà đưa thư, tiếp tế, che chắn cho những đứa con làm nhiệm vụ trong chiến tranh ác liệt. Khi hòa bình, những đứa con của bà trở về thăm mẹ. Bà vẫn dịu dàng, tận tụy chăm sóc cho những đứa con của mình như ngày nào. Những đứa con, cháu của bà luôn muốn trở về trong vòng tay che chở của bà: “Ba rủ tôi: Mai về nội “vườn cau”, con ha?

Chẳng biết chốn ấy còn chín lừ quả ngọt, hương cau còn nồng nàn trắng xóa một góc trời, tóc nội chắc bạc nhiều hơn. Lúc tôi về, thế nào bà cũng giúi cho tôi nhiều quả chín mang về biếu mẹ, xâu éch biếu ba. Thứ thức ăn mà không có hương vị cao lương nào thay thế được, dù giờ ba tôi xuống ngựa lên xe” [3; tr.28].

Người nữ là cội nguồn của sự chăm sóc, chở che không chỉ thể hiện ở vai trò người bà, người mẹ mà còn thể hiện ở các vai trò khác. Người nữ dù là chị, là người yêu, là em, là đồng đội... vẫn luôn giúp đỡ, che chở những người thân yêu, dành cho những người xung quanh những gì tốt đẹp nhất. Trong *Mùa lá rụng trong vườn* (Ma Văn Kháng), chị Hoài vốn là vợ của anh Tường – anh đã hi sinh. Dù sau này có gia đình riêng, chị vẫn trở về thăm nom và luôn quan tâm tới các thành viên trong gia đình. Trong *Chị tôi* (Nguyễn Thị Thu Huệ), người chị gái phải xa nhà từ nhỏ, đã nuôi em, phụ giúp gia đình của mình. Người em trai - nhân vật “tôi” ra sức học hành và đỗ vào đại học. Dù phải làm công việc vất vả và xa nhà, tình thương của chị dành cho người em vẫn vô cùng mãnh liệt. Tuy nhiên nhân vật “tôi” không biết rằng số tiền chị gái nuôi ăn học kiếm được nhờ nghề bán thuốc lá ở ga tàu. Cho đến khi nghe tin chị mất do bị tàu hỏa cán, người em đau đớn khôn nguôi, không ngờ lần gặp nhau ở ga tàu là lần cuối cùng hai chị em gặp nhau. Sự hi sinh của người chị cho gia đình của mình khiến người đọc không khỏi nghẹn ngào xúc động. Trong *Chí Phèo* (Nam Cao), Thị Nở - một người đàn bà xấu xí, nghèo khổ nhưng cũng mang trong mình bản năng của sự đồng cảm, sẻ chia. Thị Nở đã thức tỉnh nhân tính trong Chí Phèo - người vốn bị xem là quỷ dữ của làng Vũ Đại. Lần đầu tiên trong bao nhiêu năm sống trong những cơn say triền miên, Chí Phèo nghe được tiếng chim hót, tiếng người thuyền chài khua mái chèo đuổi cá, tiếng người đi chợ nói chuyện vui vẻ. Chí Phèo nhớ lại một thời anh đã từng mơ ước có một gia đình hạnh phúc, chồng cây thuê, vợ dệt vải. Bát cháo hành và sự quan tâm của Thị Nở khiến cho Chí Phèo thêm lương thiện. Hắn muốn lấy Thị Nở, Thị Nở sẽ là cầu nối đưa hắn hòa nhập với cuộc đời.

Từ những biểu hiện trên, có thể thấy cổ mẫu người nữ trong vai trò sinh dưỡng được tái hiện một cách đậm nét và đa dạng trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam. Dù xuất hiện với vai trò người bà, người mẹ, người chị hay những người phụ nữ bình dị khác, họ đều là hiện thân của tình yêu thương vô điều kiện, của sự chăm sóc và vun đắp không ngừng. Những nhân vật nữ này không chỉ gìn giữ sự sống bằng hành động nuôi nấng mà còn là chỗ dựa của những giá trị tinh thần. Qua đó, văn học khẳng định người nữ như chiếc nôi của sự sống, góp phần duy trì sợi dây liên tục giữa truyền thống và hiện tại.

3.2. Sự thể hiện cổ mẫu người nữ trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam (khảo sát các văn bản trong Chương trình Ngữ văn 2018): biểu tượng của sự kiên cường

Theo nhà nghiên cứu Carl Gustav Jung “Trong quá trình mối quan hệ cha/mẹ - con chín chắn dần trong bối cảnh gia đình truyền thống, đứa trẻ ngày càng nhận thức rằng tình yêu của cha khác với tình yêu của mẹ: tình yêu của cha là tình yêu tùy thuộc (nghĩa là dựa trên điều kiện đứa trẻ chấp nhận những giá trị, chuẩn mực và cung cách ứng xử nhất định), trong khi tình yêu của người mẹ là vô điều kiện (nghĩa là chỉ cần đứa con hiện diện là đủ)” [5; tr.116]. Vì thế, người mẹ từ trong bản năng đã xác định sẽ đi theo con cho đến hết con đường đời, mong muốn chăm chút, bảo vệ con cho đến chừng nào bản thân còn có thể và sẽ là chỗ dựa cho con trong suốt cuộc đời. Điều đó góp phần khiến cho người mẹ đại diện cho sức sống mãnh liệt, cho sự cố gắng bền bỉ trong cuộc sống. Đất và người mẹ có nhiều điểm tương đồng “Được đồng nhất với người mẹ, đất là một biểu tượng của sức sản sinh và tái sinh” [4; tr.288]. Ở Việt Nam, người phụ nữ có truyền thống siêng năng, chịu thương chịu khó, giàu đức hi sinh... Điều này được thể hiện trong nhiều tác phẩm văn học dân gian và văn học trung đại như truyện *Tám Cám* (truyện cổ tích), *Truyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ), truyện *Kiều* (Nguyễn Du)... Lịch sử cũng ghi nhận, khi đất nước có giặc, nhiều người nữ đã nổi dậy theo đội quân của Hai Bà Trưng, Bà Triệu, vợ ba Cai Vàng, vợ ba Đê Thám... đánh giặc cứu nước. Hình tượng người phụ nữ Việt Nam thể hiện hình thái và ý nghĩa của cổ mẫu người mẹ nói riêng, người nữ nói chung trong tâm thức nhân loại.

Người nữ là đại diện cho sức sống mãnh liệt và kiên cường trong cuộc sống đời thường và trong chiến tranh. Trong cuộc sống đời thường, người nữ đặc biệt là những người mẹ cho dù gặp bao nhiêu khó khăn, vất vả thì họ cũng không thể nào gục ngã. Họ phải tồn tại một cách mãnh liệt để che chở cho con, cho người thân của mình. Người mẹ trong *Vợ nhặt* (Kim Lân) trong tình cảnh đói khổ cùng cực vẫn động viên con cố gắng vượt qua khổ ải, vẫn lạc quan để làm chỗ dựa tinh thần cho con của mình. Trong *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố, gia đình anh Dậu nghèo khổ không đủ tiền nộp sưu nên anh bị lôi ra đình đánh đập đến kiệt quệ thể xác. Vậy mà khi vừa được trả về, đám lính lệ lại tiếp tục kéo đến đòi sưu mặc cho chị Dậu van xin. Chúng còn đòi đánh chị Dậu và trói anh Dậu mang đi. Chị Dậu đã chống trả quyết liệt, quật ngã hai tên tay sai. Người đàn bà trong *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu) là hiện thân cho kiếp người bất hạnh. Chị mỗi mội, xấu xí vì bị cái đói, cái khổ và bạo lực gia đình dồn đến chân tường. Tuy nhiên, chị luôn giữ cho mình tâm hồn vị tha cho người chồng, tình yêu thương nguyên vẹn cho những đứa con của mình. Dường như, chị kiên cường tồn tại và chấp nhận tất cả chỉ để níu giữ sự sống cho những đứa con của mình chứ không phải vì bản thân mình.

Sự kiên cường của người nữ còn thể hiện mạnh mẽ hơn trong hoàn cảnh thử thách của chiến tranh. Trong *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê), tổ trinh sát mặt đường gồm ba chiến sĩ Thao, Phương Định và Nho sống trong một cái hang dưới chân cao điểm trên tuyến đường Trường Sơn những năm kháng chiến chống Mỹ. Họ làm nhiệm vụ phá bom, đo khối lượng đất đá lấp vào hố bom thông đường cho đoàn xe ra mặt trận. Họ có lí tưởng sống cao đẹp: họ sẵn sàng hi sinh tuổi thanh xuân, hi sinh hạnh phúc cá nhân để nghe tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc. Họ kiên cường dũng cảm đối mặt với mưa bom bão đạn, mỗi ngày phải

phá bom 3 đến 5 lần. Cái chết luôn rình rập xung quanh, nhiều lần các cô gái cũng bị thương nhưng vẫn sẵn sàng bám trụ để hỗ trợ đồng đội. Họ chưa bao giờ mất đi niềm vui, sự hồn nhiên của tuổi trẻ, những giây phút mơ mộng. Họ yêu thương và gắn bó với nhau mặc dù mỗi người một cá tính. Sự dũng cảm và kiên cường của họ khiến người đọc yêu mến và cảm phục. Trong *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh), Kiên 17 tuổi đã tình nguyện nhập ngũ, chiến đấu ở chiến trường Tây Nguyên. Khi hòa bình, anh sống sót trở về, nỗi ám ảnh về sự hi sinh của đồng đội và nỗi tiếc thương mỗi tình đầu đã khiến anh day dứt khôn nguôi. Anh tự nhận thấy sự sống của anh là nhờ sự hi sinh, che chở của đồng đội, trong đó có Hòa. Lần đó, sau hai lần bị bao vây và hai lần mở đường tháo chạy, đơn vị của Kiên đã sức tàn lực kiệt, vẫn nhận nhiệm vụ chuyển thương binh đi. Hòa là cô giao liên dẫn đường. Kiên và Hòa đã phải đối mặt với toán lính Mỹ hung bạo cùng con chó đánh hơi rất giỏi. Kiên đã sẵn sàng chiến đấu, giữa lúc đó, Hòa lặng lẽ lấy súng bắn vào con chó đánh hơi của địch. Sau đó, Hòa đã dũng cảm dẫn dụ địch đi xa Kiên. Kiên nhanh chóng hiểu ra rằng Hòa không ngại hi sinh thân mình để dẫn dụ địch, Hòa cần Kiên sống sót để anh quay về để dẫn đồng đội tiếp tục cuộc hành trình. Đêm đó, đơn vị của Kiên lập tức đi theo con đường mà Hòa đã chỉ cho Kiên. Sự hi sinh anh dũng của Hòa khiến Kiên day dứt khôn nguôi. Hòa bình lập lại, Kiên sống sót trở về nhưng anh không thể sống như một người bình thường, tâm trí anh đã để lại nơi chiến trường - nơi những người đồng đội như Hòa đã hi sinh để nhường sự sống cho anh. Trong *Người ở bến sông Châu* (Sương Nguyệt Minh), dì Mây - một cô y tá dũng cảm trong chiến tranh giờ đây trở về mang theo đầy ắp những nỗi đau của một người phụ nữ thời kì hậu chiến. Người yêu đi lấy vợ, bản thân dì Mây mang trong mình thương tật, nỗi mất mát đồng đội. Bom đạn chiến tranh đã lấy đi hạnh phúc, thanh xuân của con người. Tuy nhiên, khi được bù đắp những nỗi thiệt thòi, thái độ của dì Mây rất cương quyết, thể hiện sự bản lĩnh kiên cường của người phụ nữ. Dì nhất quyết không đồng ý trước lời đề nghị nối lại hạnh phúc với chú San. Dì chấp nhận phần thiệt thòi về mình, dì chỉ muốn một mình đi khổ, để chú San và cô Thanh đến với nhau. Từ đó, dì vượt qua đau đớn về thể xác và tinh thần, tự lực cánh sinh trong hành trình của mình. Mặc dù phải dùng chân giả nhưng dì vẫn giúp chèo đò, vẫn yêu thương con người và cuộc đời. Dì không lấy tiền đò của học sinh đi học. Dì dốc hết sức lực giúp cô Thanh (vợ chú San) vượt cạn. Dì Mây là đại diện của phẩm chất cao thượng, vị tha, của sức sống mãnh liệt và kiên cường.

Người nữ là hiện thân của nguồn sống, thể hiện sức sống mạnh mẽ nhưng cũng phải chịu rất nhiều sự tổn thương. Biết bao người phụ nữ Việt Nam đã chịu đựng ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh cả về tinh thần và thể xác, nhiều người đã hi sinh. Trong cuộc sống đời thường, có những người phụ nữ là nạn nhân của sự đối xử bất công. Trong *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu), người vợ/người mẹ là nạn nhân của nạn bạo lực gia đình. Trong *Chị tôi* (Nguyễn Thị Thu Huệ), người chị hi sinh cả cuộc đời mình cho em trai, cho gia đình nhưng cho đến khi chị mất rồi thì người em mới nhận ra. Thực ra, người nữ mang trái tim nồng ấm lại càng khát khao sự yêu thương. Vậy mà các nhân vật nữ đó đã bị chà đạp thể xác và tinh thần, sự hi sinh của họ không được nhận ra khi họ đang còn sống. Các tác phẩm đã góp phần thể hiện tiếng nói cho khát vọng bình đẳng nam nữ, cho sự mưu cầu hạnh phúc của con người trong cuộc sống này. Cổ mẫu người nữ khi được tái hiện trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam vẫn mang hình thái và nét nghĩa gốc nhưng đã phản ánh cuộc sống và con người Việt Nam thời hiện đại.

Từ bình diện đời sống thường nhật đến chiến trường ác liệt, hình tượng người nữ trong các tác phẩm được khảo sát luôn tỏa sáng bởi sức mạnh nội tâm và phẩm chất kiên cường. Họ âm thầm chống đỡ những biến cố dữ dội nhất của cuộc đời. Họ trở thành điểm tựa tinh thần cho người thân, gia đình, đồng đội. Những vết thương chiến tranh, những bất công trong đời sống hay nỗi đau riêng tư không thể làm họ gục ngã. Những thử thách ấy đã làm nổi bật vẻ đẹp của lòng nhân ái và nghị lực sống. Qua sự tái hiện cổ mẫu người nữ - biểu tượng của sự kiên cường – văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam đã tiếp nối mạch truyền thống về hình tượng phụ nữ Việt Nam anh hùng. Bên cạnh đó, sự tái hiện này còn đặt ra tiếng nói nhân văn về khát vọng người nữ được yêu thương, được bảo vệ và được sống đúng với giá trị của mình.

4. KẾT LUẬN

Bài viết thể hiện kết quả tìm hiểu về cổ mẫu người nữ trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam (khảo sát các văn bản thuộc Chương trình Ngữ văn 2018). Cổ mẫu này được tái hiện trong nhiều tác phẩm; được cụ thể hóa bằng nhiều vai trò khác nhau của người nữ như người bà, người mẹ, người vợ, người dì, người chị, người em gái, người đồng đội nữ... Cổ mẫu người nữ thể hiện ý nghĩa là cội nguồn của sự sinh ra, chăm sóc, che chở... Cổ mẫu người nữ còn thể hiện sức sống bền bỉ, kiên cường, đặc biệt là trong chiến tranh.

Thông qua việc tìm hiểu về cổ mẫu người nữ trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam, học sinh không chỉ tiếp cận kiến thức văn học mà còn có cơ hội nhìn nhận quan niệm về người phụ nữ theo dòng chảy lịch sử. Điều này góp phần giúp học sinh hiểu được những giá trị văn hóa, tư tưởng của Việt Nam và nhân loại, góp phần nhận thức rõ hơn về bình đẳng giới và giá trị của người phụ nữ trong xã hội hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đào Ngọc Chương (2009), *Phê bình huyền thoại*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Đỗ Ngọc Thống (2023), *Sách giáo khoa Ngữ văn, lớp 8, tập 1, bộ sách Cánh diều*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [4] Chevalier, J & Gheerbrant, A (2002), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới: huyền thoại, chiêm mộng, phong tục, cử chỉ, dạng thể, các hình, màu sắc, con số* (Phạm Vĩnh Cư dịch), Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [5] Jung, C.G (2007), *Thăm dò tiềm thức* (Vũ Đình Lưu dịch), Nxb. Tri thức, Hà Nội.

THE ARCHETYPAL WOMAN IN MODERN VIETNAMESE FICTIONAL PROSE WORKS (SURVEYING THE TEXTS IN THE 2018 LITERATURE CURRICULUM)

ABSTRACT

In the 2018 Literature curriculum, modern Vietnamese fictional prose works includes genres such as short stories and novels. The article uses typical research methods such as

archetypal criticism, feminist criticism, typological method; statistical, analytical and synthetic research operations. It also presents the results of the study on the characteristics of archetypal woman in modern Vietnamese fictional prose works of the 2018 Literature curriculum. Archetypal woman represents fertility, nurturing and strong vitality. The reenactment of archetypal woman contributes to expressing the voice of gender equality. The results of this article contribute reference materials for the research and teaching of modern Vietnamese fictional prose literature in secondary schools and high schools.

Keywords: Woman, fictional prose, modern, the 2018 Literature Curriculum of Vietnam.

** Ngày nộp bài: 02/03/2025; Ngày gửi phản biện: 06/03/2025; Ngày duyệt đăng: 25/12/2025*